

Điểm chung	

PHIẾU KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2025 – 2026

Môn Tiếng Việt – Lớp 4 (Phần kĩ năng viết)

Thời gian làm bài : 30 phút (không kể thời gian giao đề)

Họ và tên :Lớp :.....Trường Tiểu học:.....

<u>Điểm</u>	<u>Nhận xét của giáo viên</u>
-------------	---

Chọn 1 trong 2 đề :

1. Viết bài văn thuật lại một sự việc em đã chứng kiến hoặc tham gia.
2. Viết bài văn kể lại một câu chuyện cổ tích mà em đã đọc, đã nghe.

Bài làm đề...

[illegible]

PHIẾU KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2025 – 2026

Môn Tiếng Việt – Lớp 4 (Phần đọc hiểu)

Thời gian làm bài : 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Họ và tên :Lớp :Trường Tiểu học:.....

<u>Điểm</u>	<u>Nhận xét của giáo viên</u>
	
	

Đọc thầm văn bản sau và làm các bài tập:

CHUYỆN VỀ MỘT CÀNH NHO

Một cành nho mảnh mai lớn lên nhờ những dòng nước khoáng tinh khiết từ lòng đất. Nó thật trẻ trung, khỏe mạnh và tràn đầy sức sống. Nó cảm thấy rất tự tin khi tất cả chỉ dựa vào chính bản thân nó.

Nhưng một ngày kia, bão lốc tràn về, gió thổi dữ dội, mưa không ngớt, cành nho bé nhỏ đã bị dập ngã. Nó rũ xuống, yếu ớt và đau đớn. Cành nho đã kiệt sức. Thật tội nghiệp! Bỗng nó nghe thấy tiếng gọi của các cành nho khác:

- Hãy lại đây và nắm lấy tay tôi!

Cành nho do dự trước lời đề nghị ấy. Từ trước đến giờ, cành nho bé nhỏ đã quen tự giải quyết khó khăn một mình. Nhưng lần này nó đã thật đuối sức...

Nó ngược nhìn cành nho kia với vẻ e dè và hoài nghi. “Bạn đừng sợ, bạn chỉ cần quán những sợi tua của bạn vào tôi là tôi có thể giúp bạn đứng thẳng dậy trong mưa bão.” - Cành nho kia nói. Và cây nho bé nhỏ đã làm theo.

Gió vẫn dữ dội, mưa tầm tã và tuyết lạnh buốt ập về. Nhưng cành nho bé nhỏ không còn đơn độc, lẻ loi nữa mà nó đã cùng chịu đựng với những cành nho khác. Và mặc dù những cành nho bị gió thổi lắc lư, chúng vẫn tựa vào nhau như không sợ bất cứ điều gì.

Có những khó khăn chúng ta có thể vượt qua được bằng chính sức lực của mình. Nhưng có những thử thách lớn mà chúng ta chỉ có thể vượt qua nhờ tình yêu thương, đồng lòng gắn bó và chia sẻ với nhau như những cành nho nhỏ bé kia.”

Theo Hạt giống tâm hồn

Trả lời câu hỏi và làm bài tập

Bài 1: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

a) Lúc đầu, cành nho tự tin dựa vào ai? (MĐ1:0,5 điểm)

- A. Dựa vào sức gió B. Dựa vào cành nho khác
C. Dựa vào nước khoáng trong lòng đất. D. Dựa vào sức mạnh của chính mình

b) Điều gì đã khiến cành nho nhỏ bé cảm thấy đuối sức? (MĐ1:0,5 điểm)

- A. Nắng gay gắt. B. Mưa bão lớn. C. Hạn hán D. Ngập lụt

c) Cành nho khác đã giúp đỡ cành nho nhỏ bé bằng cách nào? (MĐ1:0,5 điểm)

- A. Nhờ các cành nho khác giúp đỡ.
B. Khuyên cành nho nhỏ bé kia hãy tự đương đầu với gió bão.

C. Khuyên cảnh nhỏ nhỏ bé nắm lấy tay, quần những sợi tua để vượt qua gió bão.

D. Khuyên cảnh nhỏ nhỏ bé trốn đi.

d) Trước lời đề nghị giúp đỡ của cảnh nhỏ khác, cảnh nhỏ nhỏ bé đã: (MĐ2-0,5 điểm)

A. Mặc kệ, tự đương đầu với khó khăn.

B. Từ chối và cảm ơn cảnh nhỏ đó.

C. Cảnh nhỏ do dự trước lời đề nghị ấy

D. Cảnh nhỏ do dự ngược nhìn cảnh nhỏ kia với vẻ e dè và hoài nghi

e) Câu chuyện trên muốn nói với chúng ta điều gì? (MĐ3-0,5 điểm)

A. Có những thử thách lớn cần phải gắn bó và chia sẻ với nhau mới vượt qua được.

B. Cây cối có mưa bão mới xanh tốt.

C. Cảnh nhỏ có nhiều tua để bám vào nhau.

Bài 2. Tô màu vào những chiếc lá viết đúng quy tắc viết hoa tên cơ quan, tổ chức (MĐ1-0,5 điểm)

a. Phòng giáo dục và đào tạo.

b. Ủy ban nhân dân phường Bồng Lai

Bài 3 (MĐ2) Tìm trong bài đọc trên mỗi loại 2 danh từ: (1 điểm)

- Danh từ chỉ sự vật:.....

- Danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên:

Bài 4. (MĐ2) Nối các động từ đã cho vào nhóm thích hợp: (1 điểm)

nắm yêu thích nghe quần nghĩ ngờ

Động từ chỉ hoạt động Động từ chỉ trạng thái

thối lái

Bài 5 (MĐ2). Điền động từ trong ngoặc đơn thích hợp vào chỗ trống trong đoạn thơ sau: (1 điểm)

(bay, bông bé, nghe, nhìn thấy)

NÓI VỚI EM

Nếu nhắm mắt trong vườn lồng gió,
Sẽ được nhiều tiếng chim hay,
Tiếng lích rích chim sâu trong lá,
Chim chìa vôi vừa hót vừa

Nếu nhắm mắt nghe bà kể chuyện,
Sẽ đượccác bà tiên,
Thấy chú bé đi hái bầy dậm,
Quả thị thơm cô Tấm rất hiền.
Nếu nhắm mắt nghĩ về cha mẹ,
Đã nuôi em khôn lớn từng ngày,
Tay sớm khuya vất vả,
Mắt nhắm rồi lại mở ra ngay.

(Vũ Quần Phương)

Bài 6. (MĐ3) Đặt câu theo yêu cầu dưới đây: (1 điểm)

a. Có chứa động từ chỉ hoạt động của em trong giờ ra chơi.

.....

b. Có chứa động từ chỉ trạng thái của em khi bị mất một món đồ chơi yêu thích.

.....

PHIẾU KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN TIẾNG VIỆT – KHỐI 4
KIỂM TRA ĐỌC THÀNH TIẾNG (3 điểm)

Lựa chọn một trong các bài sau cho học sinh đọc

- a) Đọc đoạn 1 trong bài “Thần lẩn xanh và tắc kè” SGK Tiếng Việt 4 Tập 1 trang 23.
Trả lời câu hỏi : Thần lẩn xanh và tắc kè đã tự giới thiệu những gì trong lần đầu gặp gỡ?
- b) Đọc đoạn 2 trong bài “Tiếng nói của cỏ cây” SGK Tiếng Việt 4 Tập 1 trang 44,45.
Trả lời câu hỏi : Nhờ việc làm của Ta- nhi – a cây hoa hồng và cây hoa huệ nở hoa đẹp như thế nào ?
- c) Đọc đoạn 3 trong bài “Con vẹt xanh: SGK Tiếng Việt 4 Tập 1 trang 55,56.
Trả lời câu hỏi : Đoạn kết của câu chuyện cho biết Tú đã nhận ra điều gì và sẽ thay đổi như thế nào ?

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2025-2026
MÔN TIẾNG VIỆT : LỚP 4

I. PHẦN ĐỌC THÀNH TIẾNG (3 điểm)

- Đọc to, rõ tiếng, tốc độ 90-95 chữ / phút. Ngắt nghỉ hơi đúng : 2 điểm
- Trả lời đúng câu hỏi : 1 điểm

II. PHẦN ĐỌC HIỂU (7 điểm)

Bài 1: (2.5 điểm) Mỗi câu trắc nghiệm 0,5 điểm

Câu a	Câu b	Câu c	Câu d	Câu e
D	B	C	D	A

Bài 2: (0.5 điểm) Mỗi phần 0.25 điểm

Phòng Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban Nhân dân Phường Bồng Lai

Bài 3: (1 điểm) Mỗi từ 0.25 điểm

- Danh từ chỉ sự vật: Cảnh nho, nước khoáng
- Danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên: Mưa, bão

Bài 4: (1 điểm) Mỗi từ 0.1 điểm

- Động từ chỉ hoạt động: Nằm, nghe, quán, lái, thổi
- Động từ chỉ trạng thái: Yêu thích, nghi ngờ, lo lắng, vội vàng, mong ước

Bài 5: (1 điểm) nghe, bay, nhìn thấy, bông bé (Mỗi từ 0.25 điểm)

Bài 6: (1 điểm) Mỗi câu đúng 0.5 điểm

- Giờ ra chơi, em nhảy dây cùng các bạn.
- Em cảm thấy buồn bã khi làm mất chú gấu bông mà mẹ mua cho.

*Lưu ý: Bài số 3 và số 6 học sinh tìm từ khác hoặc đặt câu khác đúng vẫn cho điểm tuyệt đối.

III. PHẦN KĨ NĂNG VIẾT (10 ĐIỂM)

Mở bài: (1 điểm)

- + Nêu/ giới thiệu được sự việc/ câu chuyện.

Thân bài: 4 điểm**- Nội dung: 1,5 điểm**

+ Kể theo diễn biến câu chuyện. Hoặc thuật lại trình tự sự việc.

- Kỹ năng: 1,5 điểm (Kỹ năng dùng từ đặt câu, kỹ năng viết)**- Cảm xúc: 1 điểm** (Cảm xúc, ấn tượng của bản thân về câu chuyện)

Kết bài: 1 điểm (Khẳng định lại tình cảm của bản thân với câu chuyện/ bài học nhận được từ câu chuyện/ mong ước, liên tưởng...)

Trình bày: (4 điểm)**- Dùng từ đặt câu : 1 điểm****- Sáng tạo: 1 điểm****- Chữ viết rõ ràng đẹp: 1 điểm****- Viết đúng chính tả: 1 điểm** (sai 1 lỗi 0,25đ)

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC: 2025-2026
MÔN: TIẾNG VIỆT – KHỐI 4

A. PHẦN ĐỌC: 10 ĐIỂM

Mạch kiến thức, kĩ năng	Mức 1 (50%)		Mức 2 (30%)		Mức 3 (20%)		Tổng	
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
1.ĐỌC THÀNH TIẾNG: - Đọc rành mạch trôi chảy bài tập đọc, theo tốc độ đã quy định GHKI (90-95 tiếng/phút). -Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ. - Trả lời được các câu hỏi theo nội dung bài đọc.	Thời gian thực hiện: 2-3 phút/ học sinh Điểm tối đa: 3 điểm							
2. ĐỌC HIỂU	Thời gian thực hiện: 20 phút Điểm tối đa: 7 điểm							
2.1.Đọc hiểu văn bản: 2,5đ - Dựa vào bài đọc biết nêu nhận xét đơn giản một số hình ảnh, nhân vật hoặc chi tiết trong bài đọc; liên hệ được với bản thân, thực tiễn bài học. - Hiểu ý chính của đoạn văn, nội dung bài. - Biết rút ra bài học, thông tin đơn giản từ bài học.	Số câu	4				1	5	
	Câu số	a,b,c,d				e	a,b,c,d,e	
	Số điểm	2.0				0.5	2.5	
2.2.Kiến thức tiếng Việt:4,5đ - Danh từ. - Động từ. - Quy tắc viết tên cơ quan, tổ chức.	Số câu		1	2	1	1	2	3
	Câu số		2	4,5	3		4,5	2,3,6
	Số điểm		0.5	2.0	1.0		2.0	2.5

	a. Đọc thành tiếng	Số điểm			3.0									3.0	
	b. Đọc hiểu	Số câu	3			1				1		4	1		2.5
		Số điểm	1.5			0.5				0.5		2.0	0.5		
		Câu số	1,2,3			4				5					
3. Viết	Tập làm văn	Số câu								1			1		10
		Số điểm								10			10		
4. Nghe nói		Kết hợp trong kiểm tra đọc													
Tổng		Số câu	4		1	1	2	1		3		5	5	2	20.0
		Số điểm	2.0		3.0	0.5	2.0	1.0		11.5		2.5	13.5	4.0	